

Số: 02/NQ- ĐHĐCĐ-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN I NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 số 02/BB-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 11/05/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon.

- Giao cho HĐQT công ty triển khai thực hiện các công việc liên quan phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ công ty để hoàn tất việc bán/thanh lý tàu như sau:
 - o Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon;
 - o Quyết định thời điểm bán/thanh lý tàu phù hợp;
 - o Hình thức bán: Đấu giá/Chào giá cạnh tranh theo thông lệ quốc tế, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty Thăng Long;
 - o Giá khởi điểm trên cơ sở tham chiếu giá bán sắt vụn của thị trường phá dỡ/bán sắt vụn tại India, Bangladesh, Pakistan và đảm bảo giá bán tàu Net (sau khi trừ chi phí loại trừ liên quan như mob/demob/gas free...) không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bán tàu hoặc giá trị tàu được định giá bởi đơn vị có chức năng thẩm định độc lập, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- Các công việc khác tuân thủ theo quy định của pháp luật về việc bán/thanh lý tàu, các quy chế quy định của Tổng công ty và của Công ty Thăng Long.

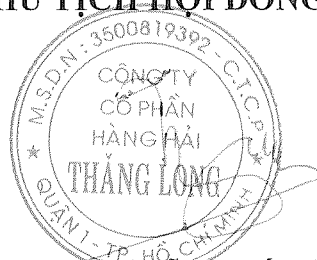
Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HĐQT, TN/1b.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VIỆT LONG

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN I NĂM 2023

Hôm nay ngày 11/05/2023, vào lúc 09 giờ 45 phút tại Phòng họp Tầng 6, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long. MST: 3500819392 đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông Nguyễn Thanh Châu – Đại diện tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 05 người (trực tiếp) đại diện cho 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm Biên bản này)

Căn cứ Luật doanh nghiệp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty thì ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đủ điều kiện tiến hành.

2. Đoàn chủ toạ, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ toạ Đại Hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu để ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

Đoàn chủ toạ:

- Ông Nguyễn Viết Long – Chủ tịch HĐQT (Chủ toạ)
- Ông Phan Công - Giám đốc Công ty

Thư ký Đại hội:

- Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký HĐQT

Tổ kiểm phiếu:

- Ông Lưu Tuấn Anh – Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên

Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội

Ban tổ chức Đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội.

- Ông Phan Công - Đại diện Đoàn chủ tọa đọc Chương trình nghị sự và Nội quy cuộc họp của Đại hội.

Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

II. Nội dung đại hội

Đại hội thông qua việc Phê duyệt dự án bán/thanh lý tàu PVT Dragon

III. Biểu quyết các nội dung xin ý kiến

- Ông Nguyễn Viết Long thay mặt Đoàn chủ tịch thông báo các nội dung cần biểu quyết.

- Ông Lưu Tuấn Anh – Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu trình bày thể lệ biểu quyết và được Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

Tổ kiểm phiếu thực hiện phát phiếu, thu hồi phiếu, kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

Ông Lưu Tuấn Anh đọc kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu biểu quyết nội dung thông qua ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023 –đính kèm biên bản này) như sau:

+ Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

STT	Nội dung	Tỷ lệ
1	Tờ trình Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon	100%

+ Các nội dung chưa được thông qua: Không có.

IV. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Bà Phạm Thị Thu Nga, thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023.

Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội được Đại hội thông qua theo phương thức giơ tay với tỷ lệ tán thành 100%.

- Ông Nguyễn Viết Long thay mặt Đoàn chủ tịch giao cho thư ký đại hội tiếp tục hoàn thiện Nghị quyết Đại hội theo nội dung đã được thông qua và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 kết thúc vào lúc 11h30 phút cùng ngày.

Biên bản cuộc họp Đại hội Cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 ngày 11/05/2023 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long được lập ngay tại Đại hội, theo sát và phản ánh trung thực các diễn biến của đại hội, và đã được thông qua toàn

văn trước khi kết thúc đại hội. Biên bản này cũng là cơ sở pháp lý để đề ra Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề có liên quan sau này.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b

Đính kèm:

- Danh sách cổ đông/đại diện;
- Tài liệu ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023;

THƯ KÝ



PHẠM THỊ THU NGÀ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT LONG

Số...10..../TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11. tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua bán đóng mới tàu biển;

Căn cứ Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ vào Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Tổng công ty chấp thuận.

Để chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục bán/thanh lý tàu PVT Dragon, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt các nội dung như sau:

- Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon.
- Giao cho HĐQT công ty triển khai thực hiện các công việc liên quan phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ công ty để hoàn tất việc bán/thanh lý tàu như sau:
 - o Phê duyệt bán/thanh lý tàu PVT Dragon;
 - o Quyết định thời điểm bán/thanh lý tàu phù hợp;
 - o Hình thức bán: Đấu giá/Chào giá cạnh tranh theo thông lệ quốc tế, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty Thăng Long;

- Giá khởi điểm trên cơ sở tham chiếu giá bán sắt vụn của thị trường phá dỡ/bán sắt vụn tại India, Bangladesh, Pakistan và đảm bảo giá bán tàu Net (sau khi trừ chi phí loại trừ liên quan như mob/demob/gas free...) không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bán tàu hoặc giá trị tàu được định giá bởi đơn vị có chức năng thẩm định độc lập, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- Các công việc khác tuân thủ theo quy định của pháp luật về việc bán/thanh lý tàu, các quy chế quy định của Tổng công ty và của Công ty Thăng Long.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề Thăng Long Maritime triển khai các bước công việc tiếp theo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

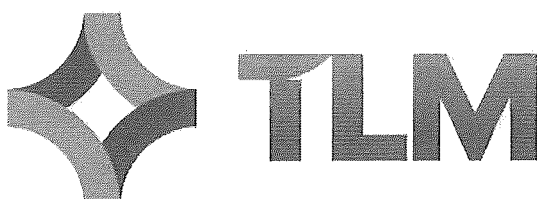
Đính kèm:

- Dự án bán/thanh lý tàu PVT Dragon.

**TM. HĐQT
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Việt Long

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PVTRANS)
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG
(THANG LONG MARITIME)**



**DỰ ÁN
BÁN/THANH LÝ TÀU PVT DRAGON
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : CƠ SỞ PHÁP LÝ, CHỦ SỞ HỮU VÀ THÔNG TIN TÀI SẢN BÁN

1. Cơ sở pháp lý
2. Chủ sở hữu bán tàu biển
3. Thông tin tàu PVT Dragon
4. Tình trạng khai thác tàu PVT Dragon hiện nay

CHƯƠNG II: SỰ CẦN THIẾT PHẢI BÁN/THANH LÝ TÀU BIỂN

1. Sự cần thiết phải bán/thanh lý tàu PVT Dragon
2. Tham khảo giá bán sắt vụn
3. Chi phí liên quan đến việc bán/thanh lý tàu PVT Dragon
4. Đánh giá về việc sử dụng vốn đầu tư, hiệu quả dự án đến thời điểm dự kiến bán/thanh lý tàu

DANH MỤC HỒ SƠ LIÊN QUAN ĐẾN BÁN/THANH LÝ TÀU PVT DRAGON

TÀI LIỆU

- TL 1: Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu PVT Dragon
- TL 2: Bảng dự toán chi phí kiểm tra hàng năm 2023
- TL 3: Thông tư của UAE về việc cấm tàu trên 25 tuổi
- TL 4: Công văn, email phản hồi của người thuê
- TL 5: Báo cáo thị trường giá sắt vụn
- TL 6: Chi phí liên quan đến việc bán/thanh lý tàu

CHƯƠNG I

CƠ SỞ PHÁP LÝ, CHỦ SỞ HỮU VÀ THÔNG TIN TÀI SẢN BÁN/THANH LÝ

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020;
- Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 Quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua bán đóng mới tàu biển;
- Nghị định 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
- Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Quy chế về mối quan hệ công việc của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành và các tổ chức trong Công ty CP Hàng hải Thăng Long số 18/QĐ-HĐQT-HHTL ngày 01/08/2022;
- Quy chế tài chính số 135/QĐ-HĐQT-VTDKVT ngày 17/10/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Quy chế Quản lý vốn số 09/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 09/03/2022 của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành của Hội đồng Quản trị Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí;
- Quyết định số 496/QĐ-VTDK-TCKT ngày 01/10/2008 về việc giao tàu PVT Dragon cho Thang Long Maritime của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí;
- Nghị quyết số 106/NQ-VTDK-HĐQT ngày 30/12/2022 về việc Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.

2. Chủ sở hữu bán tàu biển

Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) tiền thân là Chi nhánh của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại Vũng Tàu. Từ ngày 08/10/2007, Thang Long Maritime được tổ chức hoạt động theo hình thức Công ty TNHH MTV (*Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4904000171*). Sau đó vào ngày 24 tháng 5 năm 2011, Thang Long Maritime được chuyển đổi thành Công ty cổ phần (*Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500819392*). Ngày 21/5/2021, đổi tên từ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

3. Thông tin tàu PVT Dragon

Tàu PVT Dragon được Tổng công ty PVTrans đầu tư vào năm 2008. Ngày 01/10/2008, theo Quyết định số 496/QĐ-VTDK-TCKT ngày 01/10/2008 (*đính kèm QĐ 496/QĐ-VTDK-TCKT*) do Tổng giám đốc ký về việc Tổng công ty Cổ phần Vận tải dầu khí giao tàu PVT Dragon cho Thăng Long Maritime.

TT	Nội dung	Giá trị
1	Nguyên giá tài sản (tàu PVT Dragon)	230.618.985.639
2	Khấu hao lũy kế đến thời điểm giao vốn bằng tài sản là tàu PVT Dragon cho Cty Thăng Long (01/10/2008)	3,826,941,804
3	Giá trị còn lại trước khi giao tàu PVT Dragon cho Cty Thăng Long	226.792.043.835

Thông tin tài sản bán/thanh lý tàu biển:

- Tên tàu: PVT Dragon
- Trọng tải: 8.710 DWT
- Loại tàu: Tàu chở dầu và hóa chất
- Nơi đóng: Nhật Bản
- Năm đóng tàu biển: 1996
- Số IMO: 9140580
- Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu PVT Dragon: Q88, GA, Capacity plan, Class status, pictures (*TL 1: Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu PVT Dragon*).

4. Tình trạng khai thác tàu PVT Dragon hiện nay

Hiện tàu PVT Dragon đang trong hợp đồng cho thuê tàu trần số PVTVT-GN-BBC-PVT DRAGON ngày 06/01/2021 với Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam (Công ty Giang Nam) có trụ sở hoạt động tại số 1, đường Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng với thời hạn hợp đồng là 24 tháng + 12 tháng kể từ ngày bàn giao tàu 07/02/2021.

Căn cứ Điều 3 của Hợp đồng thuê tàu PVTVT-GN-BBC-PVT DRAGON ngày 06/01/2021 thì quyền lựa chọn gia hạn thời gian thuê thuộc quyền của người thuê. Vì vậy, vào ngày 02/11/2022 Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam đã có công văn số 0154-B/CV/GNP/2022 về việc Gia hạn thuê tàu PVT Dragon đến hết ngày 31/5/2023.

“Điều 3. Thời hạn thuê tàu

Người thuê tàu đồng ý thuê và Chủ tàu đồng ý cho thuê tàu với thời hạn là 24 tháng và Người thuê tàu có quyền lựa chọn gia hạn thuê thêm 12 tháng nữa với các điều kiện thuê không thay đổi, miễn là Người thuê tàu phải thông báo bằng văn bản về lựa chọn gia hạn thời gian thuê cho Chủ tàu trước không ít hơn 2 tháng tính tới khi thời hạn thuê ban đầu (24 tháng) kết thúc.”

CHƯƠNG II
SỰ CẦN THIẾT PHẢI BÁN/THANH LÝ TÀU BIỂN

1. Sự cần thiết phải bán/thanh lý tàu PVT Dragon:

1.1. Tình trạng kỹ thuật tàu PVT Dragon:

Công ty Giang Nam thuê tàu PVT Dragon từ tháng 01/2021, vào tháng 7/2021 Công ty Giang Nam đã cho tàu lên đà SS lần 5 và đã ra đà vào ngày 02/8/2021. Vào ngày 02/11/2022 vừa qua, Công ty Giang Nam có công văn xin gia hạn thuê tàu PVT Dragon đến 31/5/2023.

Theo chu kỳ lên đà sửa chữa, tàu PVT Dragon sẽ lên đà kiểm tra trung gian kỳ tiếp theo vào ngày 07/8/2023 hoặc 07/8/2024. Như vậy, kỳ lên đà tiếp theo sẽ được gia hạn đến kỳ cuối vào tháng 11/2024. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của đăng kiểm hàng năm 2023 dự kiến thời gian thực hiện từ ngày 08/5/2023-07/11/2023.

Số phân cấp: VR962873

Tên tàu: PVT DRAGON

Số IMO:

Thông tin chi tiết tàu

Trang 1/1

Danh mục thời hạn kiểm tra

STT	Loại kiểm tra	Ngày kiểm tra lần cuối	Hạn kiểm tra	
			Ngày đúng hạn	Cửa sổ K.T(tháng)
DANH MỤC THỜI HẠN KIỂM TRA PHÂN CẤP				
1	Kiểm tra định kỳ	02/08/2021	07/08/2026	-3 +0
2	Kiểm tra hàng năm	15/07/2022	07/08/2023	-3 +3
3	Kiểm tra trung gian		07/08/2023 hoặc 07/08/2024	-3 +3
4	Kiểm tra trên đà	02/08/2021	02/08/2024	-0 +0
5	Kiểm tra thông thường trực chân vịt (loại 1C)	04/09/2019	04/09/2024	
6	Kiểm tra nồi hơi (AUX)	02/08/2021	02/08/2024	

Trước thời điểm đơn vị ký được hợp đồng cho thuê bareboat với Công ty Giang Nam thì tàu PVT Dragon khai thác đều không hiệu quả như bảng thống kê ở mục 4.1. Giả định đơn vị tiếp tục khai thác sau khi nhận bàn giao tàu vào cuối tháng 5/2023 từ Công ty Giang Nam thì đơn vị phải thực hiện kỳ kiểm tra hàng năm của năm 2023 (từ ngày

08/5/2023-07/11/2023), kinh phí dự trù khoảng 73.000 USD (TL 2: *Bảng dự toán chi phí kiểm tra năm 2023*). Nếu điều kiện kỹ thuật của tàu bình thường thì sẽ khai thác đến tháng 8/2024 và lên đà kiểm tra trung gian lần 6.

1.2. Đánh giá khả năng khai thác của tàu PVT Dragon khi hết hợp đồng cho thuê tàu trần

Thị trường quốc tế: Năm 2023, tàu PVT Dragon của Công ty đã bước sang tuổi 27 (đóng năm 1996), đa số các nước đều hạn chế và cấm tàu vào các cảng làm hàng. Đối với khu vực Trung Đông, tham chiếu Thông tư số 02/2018 của Bộ giao thông vận tải Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), tàu PVT Dragon sẽ không được vào các cảng UAE (trong đó có Fujairah là cảng chính đầu mối về xăng dầu trong khu vực có khối lượng luân chuyển hàng hóa nhiều nhất) (TL 3: *Thông tư của UAE về việc cấm tàu trên 25 tuổi*). Khả năng tiếp tục khai thác cho thuê TC tại Trung Đông mà phải loại trừ các cảng ở UAE (Fujarah, Hamriyah,...) là gần như không thể. Các thị trường lớn khác như Ấn Độ, Malaysia, Singapore, Trung Quốc cũng đều cấm hoặc hạn chế tàu nước ngoài trên 25 tuổi. Để có thể tiếp tục khai thác được quốc tế thì tuyến khai thác khả thi duy nhất chỉ là tuyến Indonesia đi Bangladesh. Đối với tàu già như Dragon khi chạy các tuyến khai thác trên, sẽ phát sinh thêm một số chi phí rất lớn để xin phép vào cảng theo từng chuyến, chưa kể các chi phí bất thường khác như kiểm tra của cơ quan kiểm tra chính quyền cảng (PSC), giám định hàng hóa. Ngoài ra, việc duy trì tình trạng kỹ thuật của tàu sẽ phát sinh nhiều chi phí để đáp ứng yêu cầu của Đăng kiểm phân cấp cũng như yêu cầu của khai thác sẽ làm giảm tính cạnh tranh và giá cước của tàu. Vừa qua, đơn vị cũng chào cho thuê tàu để chở bunker ở các nước Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, tuy nhiên họ đều không có nhu cầu thuê hoặc chỉ đồng ý thuê đối với tàu treo cờ Singapore (TL 4_1: *Công văn, email phản hồi của người thuê*).

Thị trường trong nước: Đơn vị đánh giá thị trường quốc tế bị hạn chế khu vực hoạt động khai thác do tuổi tàu, do đó vừa qua đơn vị đã chào tàu cho các đơn vị đầu mối xăng dầu trong nước như Công ty Long Hưng, Nam Sông Hậu, Vietsea, Lucky Invest, tuy nhiên các đơn vị này đều không có nhu cầu thuê (TL 4_2: *Công văn, email phản hồi của người thuê*). Mặt khác, đội tàu của PVTrans chủ yếu vận chuyển cho PVOIL và từ nhiều năm nay PVOIL đã thực hiện chính sách giảm tối đa lượng hàng tồn kho, ưu tiên mua hàng với size nhỏ chủ yếu khoảng dưới 6.000 cbm. Theo số liệu thống kê năm 2022, sản lượng vận chuyển cho PVOIL là 2,5triệu m³, trong đó size tàu từ 7.001-8.000 m³ là 31 chuyến và trên 8.000 m³ là 10 chuyến (size tàu 8.000 m³ chỉ phù hợp dỡ hàng ở kho Miền Đông và PVOIL Nhà Bè). Giả thiết kịch bản tối ưu năm 2022 tàu PVT Dragon chạy 36 chuyến, trung bình 01 tháng 03 chuyến gồm: Nghi Sơn-Vũng Tàu, Nghi Sơn-Nhà Bè, Dung Quất-Vũng Tàu thì TCE bình quân năm 2022 như sau:

Size từ 7001-8000cbm

DVT: usd/ngày

STT	Tên hàng	Cảng xếp	Cảng dỡ	Hình thức	Tên Khách hàng	Đơn giá cho thuê	TCE	Số ngày/chuyến
Voy.1	CPP	Nghi Sơn	Vũng Tàu	Spot	Phuong Nam	351 đ/lít (chưa vat)	2.673	9,42
Voy.2	CPP	Nghi Sơn	Nhà Bè	Spot	Phuong Nam	362 đ/lít (chưa vat)	2.596	9,69
Voy.3	CPP	Dung Quất	Vũng Tàu	Spot	Phuong Nam	282 đ/lít (chưa vat)	4.187	7,23
Bình quân TCE Nội Địa (trường hợp các chuyến tiếp diễn liên tục)							3.060	

Size từ >8000cbm

STT	Tên hàng	Cảng xếp	Cảng dỡ	Hình thức	Tên Khách hàng	Đơn giá cho thuê	TCE	Số ngày/chuyến
Voy.1	CPP	Nghi Sơn	Vũng Tàu	Spot	Phuong Nam	351 đ/lít (chưa vat)	4.259	9,42
Voy.2	CPP	Nghi Sơn	Nhà Bè	Spot	Phuong Nam	362 đ/lít (chưa vat)	4.186	9,69
Voy.3	CPP	Dung Quất	Vũng Tàu	Spot	Phuong Nam	282 đ/lít (chưa vat)	5.847	7,23
Bình quân TCE Nội Địa (trường hợp các chuyến tiếp diễn liên tục)							4.668	

Hiệu quả bình quân khai thác năm 2022 dự kiến như sau:

DVT: usd/ngày

Chỉ tiêu	Hiệu quả bình quân khai thác năm 2022		Ghi chú
	size 7001 cbm	size > 8.000 cbm	
Doanh thu/TCE	3.060	4.668	
Chi phí/Fixcost	5.654	5.654	<i>Không bao gồm khấu hao nhanh</i>
Lãi/Lỗ	(2.594)	(986)	

Như vậy, với size 7.001-8.000 cbm thì lỗ 2.594 usd/ngày và với size trên 8.000 cbm thì lỗ 986 usd/ngày. Tuy nhiên, đây là kịch bản không khả thi trong thực tế vì 01 tàu PVT Dragon không thể đáp ứng tất cả 36 laycan của năm 2022.

Theo kế hoạch năm 2023 của PVOIL, sản lượng giảm khoảng 21% so với năm 2022 từ các nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn và nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Vì vậy, năm 2023 nếu chạy chắc chắn sẽ lỗ hơn năm 2022. Ngoài ra, trên thực tế trước đây vào năm 2019, do tần suất số chuyến trong nước không nhiều và các chuyến hầu hết đều non tải không đảm bảo hiệu quả vì vậy đơn vị đã phải đưa tàu PVT Dragon đi khai thác tuyến quốc tế ở thị trường khu vực Trung Đông.

Như đã đánh giá phân tích ở trên, năm 2023 tàu PVT Dragon đã 27 tuổi và khả năng khai thác quốc tế cũng như trong nước đều không khả thi. Việc bán/thanh lý tàu trước kỳ kiểm tra hàng năm vào tháng 8/2023 và giá sắt vụn vẫn đang ở mức khá cao sẽ là cơ hội để Thang Long Maritime có nguồn vốn đầu tư thêm tàu theo kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được phê duyệt.

2. Tham khảo giá bán sắt vụn

- Theo báo cáo của Star Asia Report tuần 10 ngày 12/03/2023 (TL 5_1: Báo cáo thị trường giá sắt vụn), giá bán giải bản tham khảo theo giá sắt vụn tại thị trường chính của thế giới về phá dỡ tàu như dưới đây:

Ship Recycling Market Snapshot					
DESTINATION	TANKERS	BULKERS	MPP/ GENERAL CARGO	CONTAINERS	SENTIMENTS / WEEKLY FUTURE TREND
ALANG (WC INDIA) *For green ship recycling, the prices are about US\$25-30/ton lower.	550 ~ 560	530 ~ 540	540 ~ 550	580 ~ 590	STABLE / 
CHATTOGRAM, BANGLADESH	*610 ~ 620	*590 ~ 600	*570 ~ 580	*620 ~ 630	STABLE / 
GADDANI, PAKISTAN	NA	NA	NA	NA	NA
TURKEY *For Non-EU ships. For E.U. Ship, the prices are about US\$30-40/ton less	320 ~ 330	310 ~ 320	300 ~ 310	330 ~ 340	STABLE / 

- Theo báo cáo của Clarksons ngày 10/03/2023 (TL 5_2: Báo cáo thị trường giá sắt vụn), giá bán giải bản tham khảo theo giá sắt vụn của thế giới về phá dỡ tàu như dưới đây:

Scrap Prices	Year End (\$/ldt)			This Year	
	2020	2021	2022	Latest	%
Tankers	400	540	520	560	8%
Dry Cargo	405	565	530	580	10%

- Theo báo cáo của Simpson Spence Young ngày 10/03/2023 (TL 5_3: Báo cáo thị trường giá sắt vụn), giá bán giải bản tham khảo theo giá sắt vụn tại thị trường chính của thế giới về phá dỡ tàu như dưới đây:

BSRA Tankers		
LDT	Delivery India (US\$/LDT)	Delivery Pakistan (US\$/LDT)
30001 & above	566.167	504.583
15001 - 30000	575.33	505.417
7000 - 15000	578.167	509.000

Trên cơ sở các báo cáo thị trường mua bán tàu phá dỡ ở trên, để đảm bảo tính thận trọng, trong dự án này đơn vị lấy giá sắt vụn tại thị trường Pakistan theo báo cáo của Simpson Spence Young ngày 10/03/2023 có giá sắt vụn thấp nhất là 509 USD/LTD.

Ước giá trị giải bản = {lightweight 2.778 mts x 0.984 (hệ số qui đổi Longton) }x 509 usd/ltd = 2.734 mts x 509 usd/ltd = USD 1.391.606 usd.

(Giá trị trên chỉ là đánh giá sơ bộ theo indication của thị trường tại thời điểm báo cáo, có thể thay đổi phụ thuộc vào thị trường tại thời điểm bán, địa điểm giao tàu và các điều khoản thỏa thuận theo MOA).

3. Chi phí liên quan đến việc bán/thanh lý tàu PVT Dragon

Trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế trong việc bán tàu PVT Dragon, trong dự án này tính toán đầy đủ các phương án có thể xảy ra giả định các vị trí giao tàu và các khoản chi phí liên quan đến việc bán/thanh lý tàu (TL 6: Chi phí liên quan đến việc bán/thanh lý tàu). Để đảm bảo tính thận trọng, đơn vị tạm tính chi phí mob tàu dự kiến từ Việt Nam đến địa điểm bàn giao tàu dự kiến là Pakistan khoảng 290.089,38 usd tương đương 6,79 tỷ đồng.

Giá bunker trong nước: được tính theo giá nhiên liệu bình quân của 03 lần điều chỉnh vào các ngày 01/3/2023, 13/03/2023 và 21/3/2023 theo báo cáo của Petrolimex như sau:

	Ngày 01-03-2023		Ngày 13-03-2023		Ngày 21-03-2023		Giá nhiên liệu trung bình tháng 3/2023	Ghi chú
	Tỉ giá	23.920	Tỉ giá	23.740	Tỉ giá	23.750		
	VNĐ	USD	VNĐ	USD	VNĐ	USD		
DIEZEN 0,05S-II	24.583.333	1.027,73	24.892.857	1.048,56	23.428.571	986,47	1.020,92	Đơn giá theo tấn
Mazut 180cst - 0,5S	21.560.000	901,34	22.030.000	927,97	21.210.000	893,05	907,45	

Giá bunker Singapore: được tính theo giá nhiên liệu bình quân theo báo cáo các tuần 9, 10, 11 trong tháng 3/2023 của Clarksons như sau:

	LSFO (USD)	LSMGO (USD)
Tuần 9 - ngày 03/03/2023 của Clarksons	608	805
Tuần 10 - ngày 10/03/2023 của Clarksons	601	795
Tuần 11 - ngày 17/3/2023 của Clarksons	562	738
Giá nhiên liệu trung bình tháng 3/2023	590,33	779,33

4. Đánh giá về việc sử dụng vốn đầu tư, hiệu quả dự án đến thời điểm dự kiến bán/thanh lý tàu:

4.1. Số liệu từ năm 2008 đến tháng 5 năm 2023 (dự kiến):

Stt	Nội dung	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	5 tháng 2023	Tổng cộng
1	Doanh thu	33,6	48,6	52,7	48,5	87,1	103,4	75,9	85,3	61,8	56,5	61,0	67,6	63,3	17,9	15,0	6,2	884,3
2	Giá vốn	31,2	49,2	45,7	40,1	75,5	91,4	71,6	74,7	56,7	53,3	53,0	68,7	64,9	24,5	19,3	8,0	827,8
3	Lợi nhuận gộp	2,4	(0,6)	7,0	8,4	11,6	11,9	4,4	10,6	5,1	3,2	8,0	(1,2)	(1,6)	(6,6)	(4,3)	(1,8)	56,5
	Trong đó:																	0,0
	Chi phí khấu hao	4,2	19,2	19,2	19,2	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	19,3	19,3	8,0	212,3
4	Chi phí tài chính	4,9	0,5	(0,2)	2,9	5,9	7,2	2,6	(0,1)	0,0	(0,0)	(0,0)	(0,1)	0,7	0,0	0,0	0,0	24,3
	Chi phí lãi vay	4,8	(0,0)	0,0	4,2	5,8	7,3	2,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	24,8
	Chênh lệch tỷ giá	0,1	0,5	(0,2)	(1,3)	0,0	(0,0)	(0,2)	(0,1)	0,0	(0,0)	(0,0)	(0,1)	0,7	0,0	0,0	0,0	(0,5)
5	Phân bổ chi phí quản lý	1,9	0,3	2,2	2,7	4,2	6,0	3,5	3,6	2,3	2,0	1,4	0,3	0,3	0,3	0,3		31,4
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(4,3)	(1,4)	5,1	2,9	1,4	(1,3)	(1,7)	7,0	2,8	1,2	6,6	(1,4)	(2,5)	(6,9)	(4,6)	(1,8)	0,9
7	Thuế TNDN			1,3	0,7	0,4			1,4	0,6	0,2	1,3						5,9
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4,3)	(1,4)	3,8	2,2	1,1	(1,3)	(1,7)	5,6	2,2	1,0	5,2	(1,4)	(2,5)	(6,9)	(4,6)	(1,8)	(5,0)
	Dòng tiền thu được của tàu	(0,2)	17,8	23,0	21,4	12,6	10,2	9,8	17,2	13,7	12,5	16,8	10,1	9,0	12,4	14,7	6,2	207,3
	- Lợi nhuận sau thuế	(4,3)	(1,4)	3,8	2,2	1,1	(1,3)	(1,7)	5,6	2,2	1,0	5,2	(1,4)	(2,5)	(6,9)	(4,6)	(1,8)	(5,0)
	- Khấu hao	4,2	19,2	19,2	19,2	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	19,3	19,3	8,0	212,3

Thời gian khấu hao tàu PVT Dragon tại thời điểm bàn giao là 12 năm. Vào ngày 24/3/2011, theo công văn chấp thuận số 3923/BTC-TCĐN của Bộ tài chính, Thang Long Maritime điều chỉnh thời gian khấu hao thành 20 năm, thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2012. Từ năm 2021, đơn vị thay đổi khấu hao tàu PVT Dragon để phù hợp với tình trạng kỹ thuật/tuổi tàu, thời gian khấu hao điều chỉnh thành 15,6 năm.

4.2. Kết quả khai thác cả dòng đời dự án:

4.2.1. Giá trị tàu theo sổ sách:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Nguyên giá tài sản:	230.618.985.639
2	Giá trị còn lại khi nhận bàn giao tàu:	226.792.043.835
3	Khấu hao lũy kế:	212.291.645.002
4	Giá trị còn lại tính đến ngày 31/5/2023:	14.500.398.833

Tỷ giá tham khảo tại ngày 15/03/2023: 23.410 VNĐ/USD

4.2.2. Dự kiến hiệu quả bán/thanh lý và dòng tiền thu được:

Về thời điểm bán, Thang Long Maritime dự kiến như sau:

- Đơn vị dự kiến thời gian bán tàu vào khoảng cuối tháng 5 năm 2023 sau khi người thuê trả tàu cũng như đơn vị đã xong các thủ tục trình ĐHĐCĐ và chuẩn bị xong các thủ tục bán/thanh lý thì cả dòng đời dự án lãi khoảng 11,28 tỷ đồng. Sau khi bán tàu PVT Dragon, đơn vị sẽ sử dụng tiền bán để đầu tư thay thế tàu mới.

Kết quả khai thác tàu cả dòng đời dự án tàu PVT Dragon (tính từ thời điểm nhận giao tàu của PVTrans) dự kiến như sau:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Thu từ bán/thanh lý tàu dự kiến	32.577.496.460
	<i>Quy đổi sang USD (509 USD/LDT x 2.734 LDT)</i>	<i>1.391.606</i>
2	Chi phí	21.291.391.104
2.1	Giá trị còn lại	14.500.398.833
2.2	Chi phí thanh lý tàu	6.790.992.271
3	Lợi nhuận trước thuế từ bán/thanh lý tàu dự kiến [(1)-(2)]	11.286.105.356
4	Lợi nhuận sau thuế từ bán/thanh lý tàu dự kiến (80% x (3))	9.028.884.285

Dòng tiền thu được cả dòng đời dự án tàu PVT Dragon (tính từ thời điểm nhận giao tàu của PVTrans) dự kiến như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu hiệu quả	Từ hoạt động khai thác	Từ hoạt động thanh lý	Tổng cộng
1	Doanh thu	884,3	32,6	916,9
2	Chi phí	883,4	21,3	904,7
3	Lợi nhuận trước thuế	0,9	11,3	12,1
4	Dòng tiền thu được	207,3	23,5	230,8
	- Lợi nhuận sau thuế	(5,0)	9,0	4,0
	- Khấu hao	212,3	14,5	226,8

Như vậy tổng dòng tiền thu được của dự án là 230,8 tỷ > giá trị còn lại khi PVTrans giao cho Thang Long là 226,8 tỷ đồng.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích ở trên cho thấy nếu tiếp tục khai thác tàu thì việc phát sinh rủi ro và không hiệu quả. Việc bán/thanh lý tàu PVT Dragon trong giai đoạn hiện nay là phương án phù hợp, thực sự cần thiết và cấp bách nhằm giảm thiểu các rủi ro phát sinh đồng thời là cơ hội để Thang Long Maritime có nguồn vốn để đầu tư tàu mới thay thế.

Để chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục bán thanh lý khi hợp đồng cho thuê bareboat hết hạn, thực hiện quy chế quản lý vốn của Tổng công ty ban hành theo Quyết định số 09/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 09/3/2022, Người đại diện phần vốn tại Công ty Thăng Long kính đề xuất Tổng công ty chấp thuận chủ trương bán thanh lý tàu PVT Dragon với một số điều kiện chính như sau:

- Hình thức bán: Đấu giá/Chào giá cạnh tranh theo thông lệ quốc tế, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty Thăng Long.

- Giá khởi điểm: trên cơ sở tham chiếu giá bán sắt vụn của thị trường phá dỡ/bán sắt vụn tại India, Bangladesh, Pakistan và đảm bảo giá bán tàu rỗng (sau khi trừ chi phí loại trừ liên quan như mob/demob/gas free...) không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bán tàu hoặc giá trị tàu được định giá bởi đơn vị có chức năng thẩm định độc lập, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- Thời gian thực hiện: Sau khi hợp đồng hết hạn.
- Mục đích sử dụng tiền bán tàu: Để bổ sung một phần vốn đối ứng đầu tư tàu mới.

CLASS STATUS REPORT

CURRENT STATUS

PVT DRAGON

**PETROVIETNAM TRANSPORTATION VUNG TAU
JOINT STOCK COMPANY**

Report date: **2020-11-02**
IMO number: **9140580**
DNV GL number: **30467**

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

VESSEL INFORMATION

DNV GL Id. no.	30467	Operational status	In operation
IMO no.	9140580		
Vessel name	PVT DRAGON	Signal letters	3WWV
Type	106 - Tanker for chemicals and oil products	Port of registration	SAIGON
Date of keel laid	1995-12	Flag	Viet Nam
Date of build	1996-08		
Date of commissioning		Equipment letter	x-s
Gross tonnage (ITC 69)	5345	Gross tonnage (pre 69)	0
Previous name(s)			
Class notation	✱1A1 Tanker for chemicals and oil products ESP		

Other classification
society

OWNER / MANAGER / DOC HOLDER INFORMATION

Owner	PetroVietnam Transportation Vung Tau Joint Stock Company	Owner no.	10081023
Manager	PVTrans Ship Management Company	Manager no.	10106368
Address	Mezzanine Floor, PVFCCo Tower 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1		
City/ZIP	, Ho Chi Minh City		
Country	Viet Nam		
DOC Holder		DOC Holder no.	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

VESSEL CERTIFICATES

Class certificates

Certificate description	Code	Issued	Location	Valid until	Type	Status
Classification Certificate	CLCE	2019-09-04	Vung Tau Station	2021-08-07	Full term	

Statutory certificates

- issued by DNV GL on behalf of other party

Certificate description	Code	Issued	Location	Valid until	Type	Status
Load Line Certificate	ILLC	2019-09-04	Vung Tau Station	2021-08-07	Full term	
Cargo Ship Safety Construction Certificate	CCC	2019-09-04	Vung Tau Station	2021-08-07	Full term	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

VESSEL SURVEYS

Class surveys

Survey description	Code	Last survey	Location	Next survey [from, to]	Status
Main class renewal	MC.R	2016-05-31	Vung Tau Station	2021-05-07, 2021-08-07	
Main class intermediate	MC.In	2019-09-04	Vung Tau Station	2023-05-07, 2024-11-07	
Main class annual	MC.A	2020-07-22	Dubai	2021-05-07, 2021-08-07	
Hull items	HS.Sa	2019-09-04	Vung Tau Station		
Machinery items	MS.Sa	2016-05-31	Vung Tau Station	2021-05-07, 2021-08-07	
Bottom complete survey (Last: Out Of Water)	BOT.C	2019-09-04	Vung Tau Station	2021-08-07	
Propeller shaft arrangement oil lubricated (Last: Full Scope)	CPRPSO	2019-09-04	Vung Tau Station	2023-09-25, 2024-12-25	
Shaft - propeller connection, conical keyless	CPRPCN	2009-06-25	Class Assignments	2023-09-25, 2024-12-25	
Auxiliary boiler, oil/gas fired	AUSBOI	2019-09-04	Vung Tau Station	2021-08-07	

Statutory surveys

Survey description	Code	Last survey	Location	Next survey [from, to]	Status
Load line renewal	ILLC.R	2016-05-31	Vung Tau Station	2021-05-07, 2021-08-07	
Load line annual	ILLC.A	2020-07-22	Dubai	2021-05-07, 2021-08-07	
Safety construction renewal	CCC.R	2016-05-31	Vung Tau Station	2021-05-07, 2021-08-07	
Safety construction intermediate	CCC.In	2019-09-04	Vung Tau Station	2023-05-07, 2024-11-07	
Safety construction annual	CCC.A	2020-07-22	Dubai	2021-05-07, 2021-08-07	

IMPORTANT

The vessel's class will be automatically suspended if Annual, Intermediate or Renewal surveys are not carried out within the end of their respective range dates.

RELEVANT INTERNATIONAL CONVENTION CERTIFICATES NOT LISTED ARE ASSUMED ISSUED BY THE FLAG ADMINISTRATION.

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV·GL

DNV GL ID no.
30467

CONDITIONS

Conditions related to class

None

Conditions related to statutory certificates

None

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV·GL

DNV GL ID no.
30467

RECORDINGS

Test name	Test date
Sea and sanitary valves examination date	2019-09-04

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

MEMORANDA FOR OWNERS

Memoranda related to class certificate

None

Memoranda related to statutory certificates

None

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

SURVEYS OF MACHINERY ITEMS

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
Propulsion and steering (400)				
MDETST	Propulsion engine C	2016-03-11	2021-08-07	
MDECAS	Propulsion engine C > Engine casing arrangement C	2019-09-04	2024-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 1 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 2 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 3	2018-08-11	2023-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 4 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 5 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYA	Propulsion engine C > Cylinder head 6 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 1 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 2	2018-08-11	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 3	2018-08-11	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 4 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 5 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDECYL	Propulsion engine C > Cylinder liner 6 (Last: Chief Engineer)	2019-05-19	2024-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 1 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 2	2018-08-11	2023-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 3	2018-08-11	2023-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 4 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 5 (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDEPIS	Propulsion engine C > Piston and connecting rod arrangement 6	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 1	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 2	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 3	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 4	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 5	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRO	Propulsion engine C > Crosshead arrangement 6	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRA	Propulsion engine C > Crankshaft arrangement C	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 1	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 2	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 3	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 4	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 5	2019-09-04	2024-11-07	
MDECRB	Propulsion engine C > Crank bearing 6	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 1	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 2	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 3	2019-09-04	2024-11-07	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 4	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 5	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 6	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 7	2019-09-04	2024-11-07	
MDEMAB	Propulsion engine C > Main bearing 8	2019-09-04	2024-11-07	
METBEA	Propulsion engine C > Internal thrust bearing C	2019-09-04	2024-11-07	
MDEVID	Propulsion engine C > Vibration dampers C	2019-09-04	2024-11-07	
MDECAM	Propulsion engine C > Camshaft arrangement C	2016-05-31	2021-08-07	
MDEFUO	Propulsion engine C > Fuel system C	2019-09-04	2024-11-07	
MDEHYD	Propulsion engine C > Valve lift hydraulic power system C	2019-09-04	2024-11-07	
MDESCA	Propulsion engine C > Combustion air cooler C (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDEFUI	Propulsion engine C > Combustion air blower 1	2016-03-11	2021-08-07	
MDEFUI	Propulsion engine C > Combustion air blower 2	2016-03-11	2021-08-07	
MDETUR	Propulsion engine C > Turbocharger C (Last: Chief Engineer)	2018-05-23	2023-11-07	
MDESTA	Propulsion engine C > Starting system C	2019-09-04	2024-11-07	
PRPEPU	Propulsion electric power unit	2019-09-04	2024-11-07	
PRPEPU	Propulsion electric power unit	2019-09-04	2024-11-07	
CPDFOU	Propulsion driver foundation C	2019-09-04	2024-11-07	
CPDFOU	Propulsion driver foundation	2019-09-04	2024-11-07	
CPDFOU	Propulsion driver foundation	2019-09-04	2024-11-07	
TRUSHA	Propulsion thrust shaft	2019-09-04	2024-11-07	
CPTBEA	Propulsion thrust bearing	2019-09-04	2024-11-07	
INTSHA	Intermediate shaft	2016-03-11	2021-08-07	
CPIBEA	Intermediate shaft bearing	2016-05-31	2021-08-07	
CPRCOU	Propulsion shaft coupling	2019-09-04	2024-11-07	
AUTPEU	Manoeuvring thruster electric power unit	2016-03-11	2021-08-07	

Electric power (500)

MEPDIE	Main generator engine 1	2019-09-04	2024-11-07	
MEPTST	Main generator engine 1	2019-09-04	2024-11-07	
MEPTUR	Main generator engine 1 > Turbocharger 1	2019-09-04	2024-11-07	
MEPDIE	Main generator engine 2	2019-09-04	2024-11-07	
MEPTST	Main generator engine 2	2019-09-04	2024-11-07	
MEPTUR	Main generator engine 2 > Turbocharger 2	2019-09-04	2024-11-07	
MEPGEN	Main generator 1	2019-09-04	2024-11-07	
MEPGEN	Main generator 2	2019-09-04	2024-11-07	
MEPSWL	Main switchboard	2019-09-04	2024-11-07	
MEPSWL	Main distribution switchboards	2019-09-04	2024-11-07	
ELECNV	Main power transformers	2016-03-11	2021-08-07	
ELECNV	Main power semi-conductor assemblies	2019-09-04	2024-11-07	
EEPDIE	Emergency generator engine	2018-05-23	2023-11-07	
EEPGEN	Emergency generator	2018-05-23	2023-11-07	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
EEPSWL	Emergency switchboard	2016-03-11	2021-08-07	
EEPSWL	Emergency distribution switchboard	2016-03-11	2021-08-07	
ELECNV	Emergency power transformers	2016-03-11	2021-08-07	
ELECNV	Emergency power semi-conductor assemblies	2016-03-11	2021-08-07	

Machinery- and marine piping systems (600)

AUFPIP	Auxiliary feed water piping	2016-03-11	2021-08-07	
AUFPIU	Auxiliary feed water pumping unit 1 (Boiler)	2016-03-11	2021-08-07	
AUFPIU	Auxiliary feed water pumping unit 2 (Boiler)	2019-09-04	2024-11-07	
AUXHEA	Auxiliary feed water heater, electric	2016-03-11	2021-08-07	
AUXCON	Auxiliary steam condenser (Atmospheric)	2016-03-11	2021-08-07	
AUSPIP	Auxiliary steam piping	2016-03-11	2021-08-07	
AUDPIP	Auxiliary steam de-superheater	2016-03-11	2021-08-07	
AUCPIP	Auxiliary condensate piping	2016-03-11	2021-08-07	
AUCPIU	Auxiliary condensate pumping unit	2016-03-11	2021-08-07	
AUXCOO	Auxiliary condensate cooler	2016-03-11	2021-08-07	
AUXCOO	Auxiliary condensate drain cooler (Last: Chief Engineer)	2016-03-11	2021-08-07	
AUXDEA	Auxiliary condensate de-aerator	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPIP	Fuel oil piping	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit (Diesel, Transfer)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit (Transfer)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 1 (Booster)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 1 (Boiler, Burning)	2018-05-23	2023-11-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 1 (Circulating)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 2 (Booster)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 2 (Boiler, Burning)	2018-05-23	2023-11-07	
FUOPUI	Fuel oil pumping unit 2 (Circulating)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOHEA	Fuel oil heater, electric (Main Engine)	2016-03-11	2021-08-07	
FUOHEA	Fuel oil heater, electric 1 (Purifier)	2018-05-23	2023-11-07	
FUOHEA	Fuel oil heater, electric 2 (Purifier)	2018-05-23	2023-11-07	
FUOBLE	Fuel oil blending equipment	2016-03-11	2021-08-07	
LUOPIP	Lubricating oil piping	2016-03-11	2021-08-07	
LUOPUI	Lubricating oil pumping unit 1 (Main)	2016-03-11	2021-08-07	
LUOPUI	Lubricating oil pumping unit 2 (Main)	2016-03-11	2021-08-07	
LUOHEA	Lubricating oil heater, electric (Purifier)	2018-05-23	2023-11-07	
LUOCCO	Lubricating oil cooler (Main)	2016-03-11	2021-08-07	
INCINC	Incinerator	2016-03-11	2021-08-07	
SWCPIP	Sea water piping	2019-09-04	2024-11-07	
SWCPIU	Sea water pumping unit (Main)	2019-09-04	2024-11-07	
SWCPIU	Sea water pumping unit (GE)	2019-09-04	2024-11-07	
SWCPIU	Sea water pumping unit (Service)	2019-09-04	2024-11-07	
FWCPIP	Fresh water piping	2016-03-11	2021-08-07	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
FWCPUI	Fresh water pumping unit (Boiler, Circulating)	2016-03-11	2021-08-07	
FWCPUI	Fresh water pumping unit (Boiler, Circulating)	2019-09-04	2024-11-07	
FWCPUI	Fresh water pumping unit 1 (Main)	2016-03-11	2021-08-07	
FWCPUI	Fresh water pumping unit 2 (Main)	2016-03-11	2021-08-07	
FWCCOO	Fresh water cooler (Auxiliary Diesel)	2016-03-11	2021-08-07	
FWCCOO	Fresh water cooler (Jacket)	2016-03-11	2021-08-07	
FWCCOO	Fresh water cooler	2019-09-04	2024-11-07	
FWCHEA	Fresh water heater, electric (Last: Chief Engineer)	2016-03-11	2021-08-07	
SAMCUI	Starting air compressor unit, main 1	2016-03-11	2021-08-07	
SAMCUI	Starting air compressor unit, main 2	2016-03-11	2021-08-07	
COAPIP	Starting air piping	2019-09-04	2024-11-07	
SAMARE	Starting air receiver, main 1	2019-09-04	2024-11-07	
SAMARE	Starting air receiver, main 2	2019-09-04	2024-11-07	
SAEARE	Starting air receivers, emergency	2016-03-11	2021-08-07	
COAPIP	Control air piping	2016-03-11	2021-08-07	
COADRY	Control air dryers	2016-03-11	2021-08-07	
COAPIP	Service air piping	2019-09-04	2024-11-07	
SARARE	Service air receiver (Auxiliary)	2019-09-04	2024-11-07	
BILPIP	Bilge water piping	2019-09-04	2024-11-07	
BBFPUI	Bilge water pumping unit/Fire water pumping unit, main 1	2016-05-31	2021-08-07	
BBFPUI	Bilge water pumping unit/Fire water pumping unit, main 2	2019-09-04	2024-11-07	
OBWPIP	Oily bilge water piping	2016-03-11	2021-08-07	
OBWPUI	Oily bilge water pumping unit	2016-03-11	2021-08-07	
BALPIP	Ballast piping	2019-09-04	2024-11-07	
BBFPUI	Ballast pumping unit	2019-09-04	2024-11-07	

Safety (800)

FIEPUI	Fire water pumping units, emergency	2016-05-31	2021-08-07	
--------	-------------------------------------	------------	------------	--

Environment (900)

COMFUI	Combustion air fan unit	2016-03-11	2021-08-07	
--------	-------------------------	------------	------------	--

Cargo handling (1000)

CARPIP	Cargo piping	2016-03-11	2021-08-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 1	2019-09-04	2024-11-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 2	2019-09-04	2024-11-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 3	2019-09-04	2024-11-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 4	2019-09-04	2024-11-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 5	2019-09-04	2024-11-07	
CAMPUI	Cargo main pumping unit 6	2016-05-31	2021-08-07	
CAHPUI	Cargo pumps drivers hydraulic oil transfer pumping units	2016-03-11	2021-08-07	
CTGFUI	Cargo tanks gas-freeing fan unit	2016-03-11	2021-08-07	
TWAPUI	Cargo compartments cleaning medium pumping unit	2016-03-11	2021-08-07	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
TWAHEX	Cargo compartments cleaning heat exchanger	2016-03-11	2021-08-07	

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

HULL ITEMS

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
Main structure (100)				
HULEXA	Void space C(136-137) (Cofferdam)	2019-09-04		
HULEXA	Void space C(137-F) (Bosun Store)	2019-09-04		
HULEXA	Void space S(007-008.5) (Cofferdam)	2019-09-04		
Hull equipment (300)				
HULEXA	Chain locker P(141-144)	2019-09-04		
HULEXA	Chain locker S(141-144)	2019-09-04		
Propulsion and steering (400)				
HULEXA	Rudder trunk C(-001-001)	2019-09-04		
Machinery- and marine piping systems (600)				
HULPTS	Fuel oil centre tank C(030-037)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil centre tank C(030-037)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil side tank P(023-037)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil side tank P(023-037)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil side tank S(023-037)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil side tank S(023-037)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil double bottom tank C(018-030) (Diesel)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil double bottom tank C(018-030) (Diesel)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil engine room tank S(007-009) (Diesel Settling)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil engine room tank S(007-009) (Diesel Settling)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil engine room tank S(009-011) (Diesel Service)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil engine room tank S(009-011) (Diesel Service)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil engine room tank S(020.5-022.5) (Heavy Service)	2016-05-31		
HULPTS	Fuel oil engine room tank S(020.5-022.5) (Heavy Settling)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil engine room tank S(020.5-022.5) (Heavy Service)	2016-05-31		
HULEXA	Fuel oil engine room tank S(020.5-022.5) (Heavy Settling)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil double bottom tank C(014-018) (Sump)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil double bottom tank C(014-018) (Sump)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank P(010.5-012) (Cylinder Store)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank P(010.5-012) (Cylinder Store)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank P(010-011) (ST Grav)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank P(010-011) (ST Grav)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Settling)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Store)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Purifier)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Purifier)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Store)	2016-05-31		

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
HULEXA	Lubricating oil engine room tank S(010.5-011.5) (GE Settling)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank S(013-015.5) (Storage)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank S(013-015.5) (Storage)	2016-05-31		
HULPTS	Lubricating oil engine room tank S(016.5-019.5) (Settling)	2016-05-31		
HULEXA	Lubricating oil engine room tank S(016.5-019.5) (Settling)	2016-05-31		
HULPTS	Sludge engine room tank S(013-015.5) (Waste)	2016-05-31		
HULEXA	Sludge engine room tank S(013-015.5) (Waste)	2019-09-04		
HULPTS	Sludge engine room tank S(017-018) (Fuel Oil)	2016-05-31		
HULEXA	Sludge engine room tank S(017-018) (Fuel Oil)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water double side tank P(079-100) (Cleaning)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water double side tank P(079-100) (Cleaning)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water double side tank S(079-100) (Cleaning)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water double side tank S(079-100) (Cleaning)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water aft peak tank C(A-007) (Drink)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water aft peak tank C(A-007) (Drink)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water aft peak tank P(A-007) (Distill)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water aft peak tank P(A-007) (Distill)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water aft peak tank S(A-007) (Distill)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water aft peak tank S(A-007) (Distill)	2019-09-04		
HULPTS	Fresh water stern tank C(A-007)	2016-05-31		
HULEXA	Fresh water stern tank C(A-007)	2016-05-31		
HULPTS	Oily bilge water double bottom tank C(007-013)	2016-05-31		
HULEXA	Oily bilge water double bottom tank C(007-013)	2019-09-04		
HULPTS	Oily bilge water double bottom tank C(012-014)	2016-05-31		
HULEXA	Oily bilge water double bottom tank C(012-014)	2019-09-04		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 1P(117-136)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 1P(117-136)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 1S(117-136)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 1S(117-136)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 2P(102-117)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 2P(102-117)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 2S(102-117)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 2S(102-117)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 3P(079-102)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 3P(079-102)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 3S(079-102)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 3S(079-102)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 4P(055-079)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 4P(055-079)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 4S(055-079)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 4S(055-079)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 5P(037-055)	2019-09-04		

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL ID no.
30467

Code	Description	Last survey	Next survey	Status
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 5P(037-055)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast double bottom / side tank 5S(037-055)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast double bottom / side tank 5S(037-055)	2016-05-31		
BTKEXA	Ballast fore peak tank C(144-F)	2019-09-04		
HULPTS	Ballast fore peak tank C(144-F)	2016-05-31		
HULPTS	Drain water engine room tank S(015-016) (Fuel Oil)	2016-05-31		
HULEXA	Drain water engine room tank S(015-016) (Fuel Oil)	2016-05-31		

Cargo handling (1000)

HULPTS	Cargo centre tank C(038-042) (Collect)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo centre tank C(038-042) (Collect)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 1P(117-136)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 1P(117-136)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 1S(117-136)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 1S(117-136)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 2P(102-117)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 2P(102-117)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 2S(102-117)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 2S(102-117)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 3P(079-102)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 3P(079-102)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 3S(079-102)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 3S(079-102)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 4P(055-079)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 4P(055-079)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 4S(055-079)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 4S(055-079)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 5P(042-055)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 5P(042-055)	2019-09-04		
HULPTS	Cargo side tank 5S(042-055)	2016-05-31		
HULEXA	Cargo side tank 5S(042-055)	2019-09-04		
HULPTS	Slop side tank 6P(038-042)	2016-05-31		
HULEXA	Slop side tank 6P(038-042)	2019-09-04		
HULPTS	Slop side tank 6S(038-042)	2016-05-31		
HULEXA	Slop side tank 6S(038-042)	2019-09-04		

Name of vessel
PVT DRAGON
IMO 9140580

DNV GL

DNV GL ID no.
30467

TANKS AND SPACES ANNUAL

None

**TÀI LIỆU 2: BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ KIỂM TRA HÀNG NĂM
TÀU PVT DRAGON**

STT	Hạng Mục	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền
1	Phí đăng kiểm hàng năm (BF 5 năm)	hàng năm	1	8.000	8.000
2	Chi phí đăng kiểm viên (traveling, waiting time, over time, hotel) dự kiến 2 ngày	tàu	1	3.000	3.000
3	Chi phí đại lý đưa đón, thủ tục, đồ ra tàu..cho đăng kiểm viên	job	1	1.000	1.000
4	Phí kiểm tra hàng năm VDR (maker)	hàng năm	1	2.000	2.000
5	Chi phí đại lý làm thủ tục, đồ ra tàu..cho maker VDR	job	1	500	500
6	Phí kiểm tra hàng năm thiết bị buồng lái, radar, ECDIS, máy lái, khử độ lệch la bàn..	hàng năm	1	10.000	10.000
7	Chi phí thay vật tư hư hỏng như bóng đèn Radar... (dự kiến)	tàu	1	5.000	5.000
8	Chi phí đại lý làm thủ tục, đồ ra tàu..cho service buồng lái	job	1	500	500
9	Phí kiểm tra hàng năm cho xuồng cứu sinh, xuồng cấp cứu, davit (maker)	hàng năm	1	5.000	5.000
10	Chi phí đại lý làm thủ tục, đồ ra tàu..cho maker xuồng	job	1	500	500
11	Chi phí bảo dưỡng bè cứu sinh (bao gồm vật tư hết hạn thay thế)	cái	2	2.500	5.000
12	Chi phí đại lý sắp xếp đồ đưa bè vào bờ và mang ra tàu	job	1	500	500
13	Chi phí bảo dưỡng thiết bị cứu hỏa và cứu sinh còn lại	hàng năm	1	20.000	20.000
14	Chi phí vật tư hư hỏng cần thay thế thiết bị cứu hỏa và cứu sinh còn lại (dự kiến)	tàu	1	10.000	10.000
15	Chi phí Tech supt kiểm tra tàu	job	1	1.000	1000
16	Chi phí đại lý đưa đón, thủ tục, đồ ra tàu..cho Tech supt	job	1	1.000	1000
Tổng Cộng (USD)					73.000



Date: 18/01/2018

التاريخ : 2018/01/18

Circular No (2) 2018

تعميم رقم (2) لسنة 2018

Oil and products cargoes operations
conditions

شروط القيام بعمليات نقل النفط ومشتقاته

To: Port's authorities

إلى: سلطات الموانئ

To: Ship agents

إلى: وكلاء السفن

Reference to ministerial resolution No. (73)
2017 and with immediate effect:

بالإشارة إلى قرار رئيس مجلس الإدارة رقم (73) لسنة 2017
واعتباراً من تاريخ إصدار هذا التعميم :

Foreign flagged ships carrying crude oil and
products in the UAE ports, territorial waters
and in the exclusive economic zone
(excluding ships with navigation licenses
issued by the FTA) must fulfil the following
conditions to carry out Load/Discharge
operations:

على السفن الأجنبية التي تنقل مادة النفط الخام ومشتقاته
في موانئ دولة الإمارات العربية المتحدة أو في مياهها
الإقليمية أو في المياه الاقتصادية الخالصة ، والتي لا تحمل
ترخيص ملاحي من الهيئة، إستيفاء الشروط التالية عند
إجراء عملياتها (التحميل والتفريغ):

- 1- Ship is less than 25 years old from date of
delivery.
- 2-Classed by classification society member in
the International Association of Classification
Societies (IACS) or emirates classification
society (TASNEEF).
- 3- Doubled hull.
- 4- Constructed or adapted primarily to carry
crude oil and products in bulk.

1. أن لا يزيد عمر السفينة عن خمسة وعشرون عاماً
من تاريخ تسليمها.
2. أن تكون مصنفة لدى إحدى هيئات التصنيف
العالمية الأعضاء في الرابطة الدولية لهيئات
التصنيف (IACS) أو هيئة التصنيف الإماراتية
(تصنيف).
3. أن تكون ذات بدن مزدوج .
4. أن تكون السفينة معدة ومجهزة لتحميل وتفريغ
مادة النفط الخام ومشتقاته .

For further clarification please contact:
SHIPPING@fta.gov.ae

لمزيد من الاستفسارات برجاء مخاطبة الهيئة على البريد
الإلكتروني: SHIPPING@fta.gov.ae

م. حصة بنت أحمد آل مالك

المدير التنفيذي لقطاع النقل البحري



Thu Nga

From: JCL Marine - Joshua <joshua.lim@jclmarine.com>
Sent: Tuesday, January 4, 2022 3:24 PM
To: 'Nguyen Thanh Chau'
Subject: RE: PVT Dragon

Dear Mr Chau,

Good day.

For bunkering vsl needs to be Singapore flag.

At OPL, can be any flag.

Thanks & Best Regards

Joshua Lim
JCL Marine Pte. Ltd.
As Agents Only
Tel : +65 68411621 / Fax : +65 68411627 / Mobile : +65 96688516
Email : agency@jclmarine.com
Skype : joshuadx

Our operations team contacts as follow :

Ryan Liang : +65 96688650 / Joshua Lim : +65 96688516

From: Nguyen Thanh Chau <chaunt@tlmarine.vn>
Sent: Tuesday, 4 January 2022 3:54 pm
To: 'JCL Marine - Joshua' <joshua.lim@jclmarine.com>
Subject: PVT Dragon

Dear Mr. Joshua,
Good day.

Pls advise what Flag for bunkering vsl in IPL and OPL? Can PVT Dragon do as bunkering vsl in IPL pls?

Tks & Brgds,

Nguyen Thanh Chau (Mr)
Chartering & Operation Dept.
Thang Long Maritime Joint Stock Company (TLM).
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969.
M FL, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street,
Dakao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
HP: +84 983 307 536 (zalo/viber/whatsapp).

Thu Nga

From: had.ext@kpiocean.com
Sent: Tuesday, January 4, 2022 3:57 PM
To: Nguyen Thanh Chau
Cc: KPIOC - Vietnam; Hai Anh Dao
Subject: Re: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

Hi Mr Chau,
This ship type is big size and not suitable for bunker demand in Vietnam.
Hope you understand.
Regards
Dao Hai Anh
KPI OceanConnect

From: Nguyen Thanh Chau <chaunt@pvtrans.com>
Sent: Tuesday, January 4, 2022 3:44 PM
To: Hai Anh Dao <had.ext@kpiocean.com>
Subject: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

To: KPI OceanConnect.
From: TLM JSC.

Chúng tôi có nhu cầu cho thuê tàu PVT Dragon làm tàu bunker tại Việt Nam. Thông tin và thông số tàu như sau.

M/T PVT DRAGON - OPEN SOON.
BLT : JUN 1996/JAPAN - TYPE IMO 2 / OIL TANKER
SDWT : 8,710 MT SDRAFT 7.5 M
CUBIC : 9,130.852 CBM (98PCT EXCL SLOPS)
LAST 3 CGO : FUEL OIL/ FUEL/ FUEL OIL.

Chúng tôi mong có thông tin phản hồi về nhu cầu tàu bunker đối với tàu PVT Dragon trong thời gian sớm nhất.

Tks & Brgds,

Nguyen Thanh Chau (Mr)
Chartering & Operation Dept.
Thang Long Maritime Joint Stock Company (TLM).
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969.
M FL, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street,
Dakao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
HP: +84 983 307 536 (zalo/viber/whatsapp).

Thu Nga

From: LHS/Phan Nga Trung Viet <viet.pnt@longhungshipping.com>
Sent: Monday, March 6, 2023 3:38 PM
To: Nguyen Thanh Chau
Cc: OPS Group; congp@tlmarine.vn; thinhdq@tlmarine.vn
Subject: Re: Chao thue tau PVT DRAGON
Attachments: CV gui Cty Thang Long.pdf

Kinh gui : Cong Ty Co Phan Hang Hai Thang Long

Truoc tien, Cong ty TNHH TM va DV Long Hung chung toi xin cam on su quan tam cua Quy Cong Ty.

Can cu vao tinh hinh khai thac hien tai Cong Ty chung toi khong co nhu cau thue tau PVT Dragon.

Tran trong.

Mr. Phan Nga Trung Viet (Brian)
Chartering / Trading Manager
Mob : + 84.908769777 (In Viet Nam)
+ 65. 81822526 (In Singapore & Whatsapp)

Long Hung Trading and Service Co., Ltd
20 Nguyen Thi Huynh Str., Ward 8, Phu Nhuan Dist., Hochiminh City, Viet Nam

On 3 Mar 2023, at 14:34, Nguyen Thanh Chau <chaunt@tlmarine.vn> wrote:

Kính gửi: **Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Long Hung.**

Trước tiên Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của Quý Công ty trong suốt thời gian vừa qua. Công ty Thang Long Maritime hiện đang có nhu cầu cho thuê tàu PVT Dragon với các thông số như sau:

NAME	: M/T PVT DRAGON (IMO Number: 9140580)
SDWT/GRT/NRT	: 8,710/ 5,345/ 2,617
SDRAFT	: 7.5 M
FLAG	: VIETNAM
LOA/BEAM	: 112 M/ 19 M

Vì vậy Công ty Thang Long Maritime mong muốn chào tàu PVT Dragon cho Quý Công ty thuê với điều kiện như sau:

Thời gian giao tàu: Khoảng 31/5/2023 hoặc thời gian thông báo tùy điều kiện hoàn thành chuyến.

Địa điểm giao tàu: 1 khu neo/ cảng an toàn tại Việt Nam.

Công ty Hàng hải Thăng Long kính đề nghị Quý Công ty chào giá thuê tàu PVT Dragon trong thời gian sớm nhất nhưng không muộn hơn 1500 giờ ngày 06/03/2023.

Số: 03/2023
V/v: Thuê tàu PVT Dragon.

Tp HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Trước hết, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và hỗ trợ của Quý Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

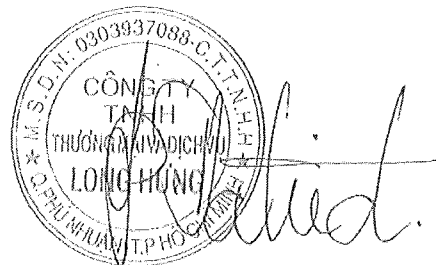
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng đã nhận được Công văn số 36/HHTL-KDKT ngày 02/03/2023 từ phía công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về việc chào cho thuê tàu PVT Dragon và xin phản hồi như sau:

Công ty chúng tôi hiện tại không có nhu cầu thuê tàu PVT Dragon như size tàu của Quý công ty theo công văn chào thuê tàu PVT Dragon.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

P. Giám đốc



Phạm Văn Kiến Dũng

Thu Nga

From: Nguyen Thanh Chau <chaunt@tlmarine.vn>
Sent: Thursday, March 16, 2023 8:53 AM
To: huongnt@tlmarine.vn
Subject: PVT Dragon/ Du an ban tau
Attachments: RE: Chao thue tau PVT DRAGON (24,0 KB); CV tra loi cua Long Hung ve thue tau PVT Dragon.pdf; CV TRA LOI -PVT Dragon.pdf; Re: Chao thue tau PVT DRAGON (200 KB); RE: Chao thue tau PVT DRAGON (12,9 KB)

Dear chị Hương,

Em gửi nhé.

Thanks & Best Regards,

Nguyen Thanh Chau (Mr).

Chartering & Operations Dept.

 **Thang Long Maritime Joint Stock Company**
M floor, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Str.,
Dakao Ward, Dist. 1, HCMC, Vietnam.

Tax code: 3500819392; Website: tlmarine.vn
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969
Cell: +84 983307536 (Zalo, Viber, Whatsapp).

Thu Nga

From: chartering <chartering@luckyinvestco.com>
Sent: Friday, March 3, 2023 7:00 PM
To: Nguyen Thanh Chau; VUDIEP.SHIPPING@GMAIL.COM; Tech@luckyinvestco.com
Cc: cong@tlmarine.vn; thinhdq@tlmarine.vn
Subject: RE: Chao thue tau PVT DRAGON

Dear Mr Châu,

Công ty chúng tôi hiện tại không có nhu cầu thuê tàu PVT Dragon như size tàu của Quý công ty theo công văn chào thuê tàu PVT Dragon.

Công ty Lucky Invest Co.,Ltd rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian tới. Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Brgrds/Điệp
Lucky Invest Co.,Ltd

Gửi từ Galaxy của tôi

----- Tin nhắn gốc -----

Từ: Nguyen Thanh Chau <chaunt@tlmarine.vn>

Ngày: 03/03/2023 14:37 (GMT+07:00)

Đến: 'chartering' <chartering@luckyinvestco.com>, VUDIEP.SHIPPING@GMAIL.COM,

Tech@luckyinvestco.com

Cc: cong@tlmarine.vn, thinhdq@tlmarine.vn

Chủ đề: Chao thue tau PVT DRAGON

Kính gửi: **Công ty Lucky Invest Co., Ltd.**

Trước tiên Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của Quý Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Công ty Thang Long Maritime hiện đang có nhu cầu cho thuê tàu PVT Dragon với các thông số như sau:

NAME : M/T PVT DRAGON (IMO Number: 9140580)

SDWT/GRT/NRT : 8,710/ 5,345/ 2,617

SDRAFT : 7.5 M

FLAG : VIETNAM

LOA/BEAM : 112 M/ 19 M

Số: 04.0603 /CV-NSH-2023

Tp HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2023

V/v: Thuê tàu PVT Dragon.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Trước hết, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và hỗ trợ của Quý Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đã nhận được Công văn số 38/HHTL-KDKT ngày 02/03/2023 từ phía công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về việc chào cho thuê tàu PVT Dragon và xin phản hồi như sau:

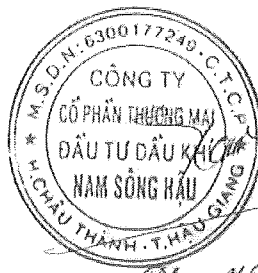
Công ty chúng tôi hiện tại không có nhu cầu thuê tàu PVT Dragon như size tàu của Quý công ty theo công văn chào thuê tàu PVT Dragon.

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Cty CP TMĐT Dầu Khí Nam Sông Hậu

Phó Tổng Giám Đốc



Phan Văn Quang

Thu Nga

From: Vince@synergyasiabunkering.com
Sent: Tuesday, January 4, 2022 2:59 PM
To: Nguyen Thanh Chau
Cc: Synergy Asia Bunkering | Steven
Subject: RE: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

Dear Mr. Châu,

Thank you for your kind asking.

Until now, Singapore flag tankers can do ship-to-ship bunkering at Sing Import, otherwise they will need to work at Sing OPL areas for same procedure.

We look forward to your kind bunker inquiries to support for long-term.

Many thanks & Best regards.

Nguyen Dinh Son Phuong (Vince) (Mr.)
Senior Bunker Trader @SAB



+84 93333 7949

vince@synergyasiabunkering.com

[vincenguyen89](#)

320 Serangoon Road, Centrium Square #13-09, Singapore 218108
02 Hai Trieu, Bitexco Financial Tower #56-16, Dist.1, HCM, Vietnam

Download PDF
SAB Terms & Conditions

[in](#) Connect with LinkedIn

This email message (including any attachments) may contain confidential and private information. If we do not hear from you, you will be deemed to have accepted our terms of engagement. If you received any error email, please delete & notify sender. For environmental purposes, think before you print.

From: Nguyen Thanh Chau [mailto:chaunt@pvtrans.com]
Sent: Tuesday, January 4, 2022 2:52 PM
To: Synergy Asia Bunkering | Vince <Vince@synergyasiabunkering.com>
Subject: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

To: SYNERGY ASIA BUNKERING PTE LTD.
From: TLM JSC.

Can develop PVT Dragon for aiming of bunker vsl in Spore or Straits range? Pls advise if she has meet with their regulation?

Tks & Brgds,

Nguyen Thanh Chau (Mr)
Chartering & Operation Dept.
Thang Long Maritime Joint Stock Company (TLM).
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969.
M FL, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street,
Dakao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
HP: +84 983 307 536 (zalo/viber/whatsapp).

Thu Nga

From: Bae Junhyuk <jhbae@sjcorporate.net>
Sent: Thursday, March 16, 2023 5:22 PM
To: Nguyen Thanh Chau
Subject: Re: PVT Dragon

Dear Bro !

Thank you for your E-mail.

If any inquiry for PVT Dragon, I shall revert to you.

Thank you

JH Bae
SJ Corporate Pte Ltd
Mobile : +65-9011-3776

From: Nguyen Thanh Chau
Sent: Thursday, March 16, 2023 3:45 PM
To: jhbae@sjcorporate.net
Subject: PVT Dragon

Good day Sir,

Glad to cooperate with you and please propose FO cargo for our below tonnage or bunkering vsl trading or TC in Taiwan-Korea-Japan range:

M/T PVT DRAGON - OPEN 31 May 2023.
BLT : JUN 1996/JAPAN - TYPE IMO 2 / OIL TANKER
SDWT : 8,710 MT SDRAFT 7.5 M
CUBIC : 9,130.852 CBM (98PCT EXCL SLOPS)
LAST 3 CGO : FUEL OIL/ FUEL/ FUEL OIL.

Pleased to hear.

Tks & Brgds,

Nguyen Thanh Chau (Mr)
Chartering & Operation Dept.
Thang Long Maritime Joint Stock Company (TLM).
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969.
M FL, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street,
Dakao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
HP: +84 983 307 536 (zalo/viber/whatsapp).

Thu Nga

From: Vince@synergyasiabunkering.com
Sent: Tuesday, January 4, 2022 3:21 PM
To: Nguyen Thanh Chau
Cc: Synergy Asia Bunkering | Steven
Subject: RE: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

Dear Mr. Châu,

Thank you for your kind asking.

Until now, only Singapore flag tankers can do ship-to-ship bunkering at Sing Import, otherwise they will need to work at Sing OPL areas for same procedure.

Your good Tanker PVT DRAGON is having Vietnam Flag, therefore, we only plan for your Sing OPL supplying projects.

Many thanks & Best regards.

Nguyen Dinh Son Phuong (Vince) (Mr.)
Senior Bunker Trader @SAB



+84 93333 7949

vince@synergyasiabunkering.com

vincenguyen89

320 Serangoon Road, Centrium Square #13-09, Singapore 218108
02 Hai Trieu, Bitexco Financial Tower #56-16, Dist.1, HCM, Vietnam

Download PDF
SAB Terms & Conditions



Connect with LinkedIn

This email message (including any attachments) may contain confidential and private information. If we do not hear from you, you will be deemed to have accepted our terms of engagement. If you received any error email, please delete & notify sender. For environmental purposes, think before you print.

From: Nguyen Thanh Chau [mailto:chaunt@pvtrans.com]
Sent: Tuesday, January 4, 2022 2:52 PM
To: Synergy Asia Bunkering | Vince <Vince@synergyasiabunkering.com>
Subject: PVT Dragon/ Bunkering Vessel

To: SYNERGY ASIA BUNKERING PTE LTD.
From: TLM JSC.

Can develop PVT Dragon for aiming of bunker vsl in Spore or Straits range? Pls advise if she has meet with their regulation?

Tks & Brgds,

Nguyen Thanh Chau (Mr)
Chartering & Operation Dept.
Thang Long Maritime Joint Stock Company (TLM).
Tel: +84 28 38279968; Fax: +84 28 38279969.
M FL, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street,

Thu Nga

From: VSPTE - STK <stk@vietsea.net>
Sent: Monday, March 6, 2023 10:54 AM
To: 'Nguyen Thanh Chau'
Cc: cong@tlmarine.vn; thnhhdq@tlmarine.vn; stk@vietsea.net
Subject: RE: Chao thue tau PVT DRAGON

Kính gửi Công ty CP Hàng hải Thăng Long,

Chúng tôi đã nhận được công văn chào thuê tàu dưới đây của quý công ty. Tuy nhiên, hiện tại chúng tôi không có nhu cầu thuê tàu PVT Dragon.

Chúng tôi mong sẽ được hợp tác với quý công ty trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

Best Regards,
Steven Y
Small Tanker



VietSea Company
E stk@vietsea.net
M +84 987 054 605



Save a tree. Don't print this e-mail unless it's really necessary.

From: Nguyen Thanh Chau <chaunt@tlmarine.vn>
Sent: Friday, 3 March 2023 2:38 pm
To: shipping@vietsea.net; stk@vietsea.net
Cc: cong@tlmarine.vn; thnhhdq@tlmarine.vn
Subject: Chao thue tau PVT DRAGON

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Biển Việt.**

Trước tiên Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của Quý Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Công ty Thang Long Maritime hiện đang có nhu cầu cho thuê tàu PVT Dragon với các thông số như sau:

NAME	: M/T PVT DRAGON (IMO Number: 9140580)
SDWT/GRT/NRT	: 8,710/ 5,345/ 2,617
SDRAFT	: 7.5 M
FLAG	: VIETNAM
LOA/BEAM	: 112 M/ 19 M

Vì vậy Công ty Thang Long Maritime mong muốn chào tàu PVT Dragon cho Quý Công ty thuê với điều kiện như sau:

Thời gian giao tàu: Khoảng 31/5/2023 hoặc thời gian thông báo tùy điều kiện hoàn thành chuyến.

Địa điểm giao tàu: 1 khu neo/ cảng an toàn tại Việt Nam.

Công ty Hàng hải Thăng Long kính đề nghị Quý Công ty chào giá thuê tàu PVT Dragon trong thời gian sớm nhất nhưng không muộn hơn 1500 giờ ngày 06/03/2023.

Ship Recycling Market Snapshot

DESTINATION	TANKERS	BULKERS	MPP/ GENERAL CARGO	CONTAINERS	SENTIMENTS / WEEKLY FUTURE TREND
ALANG (WC INDIA) *For green ship recycling, the prices are about US\$25-30/ton lower.	550 ~ 560	530 ~ 540	540 ~ 550	580 ~ 590	STABLE / 
CHATTOGRAM, BANGLADESH	*610 ~ 620	*590 ~ 600	*570 ~ 580	*620 ~ 630	STABLE / 
GADDANI, PAKISTAN	NA	NA	NA	NA	NA
TURKEY *For Non-EU ships. For E.U. Ship, the prices are about US\$30-40/ton less	320 ~ 330	310 ~ 320	300 ~ 310	330 ~ 340	STABLE / 

All prices are USD per light displacement tonnage in the long ton.

The prices reported are net prices offered by the recycling yards.

Prices quoted are basis simple Japanese / Korean-built tonnages trading units. Premiums are paid on top of the above-quoted prices based on quality & quality of Spares, Non-Fe., bunkers, cargo history, and maintenance.

* Prices are based on the subject Letters of Credit opening and case-to-case buying.

5-Year Ship Recycling Average Historical Prices

(Week 10)

DESTINATION	2018	2019	2020	2021	2022
ALANG, INDIA	460	445	390	440	640
CHATTOGRAM, BANGLADESH	470	450	350	440	645
GADDANI, PAKISTAN	420	420	360	435	625
ALIAGA, TURKEY	290	280	240	245	380

The Ship Recycling Market

Latest Recycling Sales

Type	Date	Vessel Name	Flag	Blt	Dwt	Ldt	Owner	Buyer	\$/ldt	\$ m.
Bulk	Mar '23	Hai Chang	PA.	1995	47,574	7,585	Haichang Shipping	Bangladesh		
Products	Mar '23	Augusta II	TZ.	1991	45,425		Blue Ocean Mar. Con.	India		
LPG	Mar '23	Monet	CS.	1995	3,201	2,018	Astor Holding Co	India		
Bulk	Mar '23	Agia Trias	LI.	2002	185,820	22,132	Cosmoship Mar.	As is S'pore	569.0	12.59
Bulk	Mar '23	Sunlight	M.I.	2000	172,572	21,215	NGM Energy	As is S'pore	575.0	12.20
LPG	Feb '23	Viet Dragon 68	PA.	1982	55,361	20,300	PTSC	As is Fujairah	600.0	12.18
AHTS	Feb '23	Halul 22	QA.	2003	1,273	1,404	Halul Offshore	India		
AHTS	Feb '23	Halul 27	QA.	2008	1,586	1,937	Halul Offshore	India		
Reefer	Feb '23	Shun Hang Leng 1	PA.	1988	6,538	3,230	East Maritime	As is Zhoushan	400.0	1.29
Reefer	Feb '23	Shun Hang	...	1982	3,788	2,213	East Maritime	As is Zhoushan	400.0	0.89
Livestock	Feb '23	Orion V	TG.	1973	4,054		Sakai Global	Turkey		
Pass/Car F.	Feb '23	Amedeo Maticena	MD.	1986	800		Maticena Lines	Turkey		
AHTS	Feb '23	Halul 20	PAL	2002	1,273	1,327	Halul Offshore	India		
AHTS	Feb '23	Halul 21	PAL	2003	1,273	1,327	Halul Offshore	India		
LNG	Feb '23	Seapeak Arctic	BS.	1993	48,817	24,433	Seapeak	As is Malaysia	643.0	15.71
Container	Feb '23	MSC Giovanna	PA.	1987	25,904	11,197	MSC	India	500.0	5.60
Products	Feb '23	Da Qing 439	PRC	1999	37,603	9,827	CMG Nanjing Tanker	As is China	500.0	4.91
Bulk	Feb '23	Vadi	MG.	1994	70,087	10,085	Malak Ship Trader	Bangladesh	575.0	5.80
Container	Feb '23	Tanto Sentosa	IA.	1984	6,797	2,726	Tanto Intim Line	As is Malaysia	497.0	1.35
Bulk	Feb '23	Ning Feng 316	S.L	1977	46,565		Congzhou Ningfeng	Bangladesh		
Container	Feb '23	Bali	CS.	1998	34,362	9,991	Unknown	Bangladesh		
Bulk	Feb '23	Rio Balsas	LI.	1992	97,161	17,028	Cyprus Maritime Co	Bangladesh		
Container	Feb '23	Xiumei Shanghai	KO.	1997	22,250	7,282	Sinokor Merchant	Bangladesh	640.0	4.66

Scrap Prices

Year End (\$/ldt)

2020 2021 2022

This Year

Latest %

Tankers Dry Cargo

400 560 520
405 565 530

560 8%
580 10%

Note: The scrap prices (\$/ldt) are based on Indian prices for VLCC tankers and a Handy dry bulk carrier of around 8,000 ldt.

Buyer Activity

Year (m dwt)

2020 2021 2022

This Year

2023 %

Bangladesh
India
Pakistan
China
Other
TOTAL

11.5 13.5 4.6
5.8 3.2 3.2
5.1 4.3 2.2
0.4 0.2 0.3
2.0 2.3 1.4
24.7 23.5 11.8

0.7 -18%
0.4 -27%
0.0 -90%
-100%
0.7 161%
1.9 -14%

Size & Type

Year (m dwt)

2020 2021 2022

This Year

2023 %

Tankers

VLCC
Suezmax
Aframax
Handy
< 10,000 dwt
Total Tankers

1.2 4.8 0.9
0.3 1.9 1.1
0.9 3.5 1.5
1.1 3.9 1.6
0.3 0.6 0.3
3.8 14.8 5.4

-100%
-100%
-100%
0.1 -62%
0.0 -60%
0.1 -86%

Bulkcarriers

Capesize
Panamax
Handymax
Handysize
Total Bulkcarriers

11.4 3.4 3.0
1.0 0.6 0.8
1.7 0.6 0.4
1.0 0.6 0.3
15.2 5.2 4.5

0.5 -9%
0.4 148%
0.2 186%
-100%
1.1 32%

Containerships

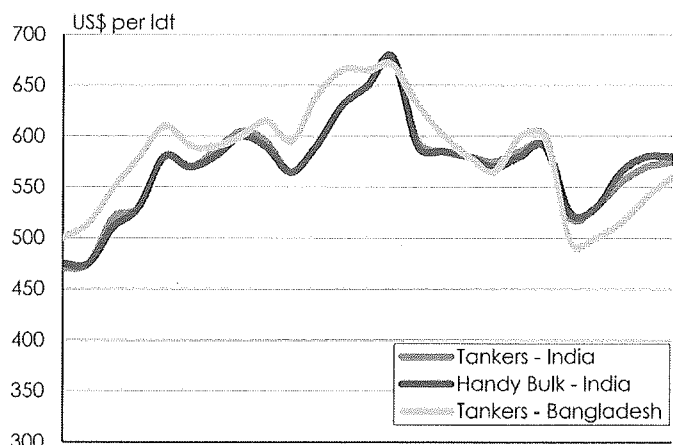
Gas Vessels
Other Dry
TOTAL

2.5 0.2 0.2
0.5 0.6 0.1
2.8 2.7 1.5
24.7 23.5 11.8

0.4 760%
0.2 531%
0.1 -54%
1.9 -14%

* % change based on annualised figures for this year against last year.

Scrapping Price Trends



Mar '21 May '21 Jul '21 Sep '21 Nov '21 Jan '22 Mar '22 May '22 Jul '22 Sep '22 Nov '22 Jan '23 Mar '23

Ship Recycling Market News

- It was reported this week that the S.N. Corporation ship recycling yard in Bangladesh has been issued a Statement of Compliance (SoC) in accordance with the Hong Kong Convention for the Safe and Environmentally Sound Recycling of Ships (HKC). Class society ClassNK issued the SoC following upgrades to the recycler's facilities, with the yard being only the second facility in the country to have been recognised as compliant.
- As we approach Ramadan, there has certainly been more enquiry from recyclers in Bangladesh, with an increasing sense of urgency, amid continued easing of the financial issues which have recently resulted in difficulty obtaining Letters of Credit. Price indications from Bangladeshi recyclers are now exceeding those from Indian yards, with more tonnage expected to reach Chattogram, potentially including larger ships.
- In general, the supply of tonnage to the recycling market remains muted, with potential candidates emerging generally only from the bulkcarrier and containership sectors.



SIMPSON | SPENCE | YOUNG

SALE AND PURCHASE WEEKLY MARKET REPORT

10TH
MARCH
2023

NEWBUILDING

Nantong Xiangyu has reportedly won a contract for 4 x 63,500dwt Ultramax BCs which will be delivered to three different Shipowners. CZ Bank Leasing coupled with Ruiyu United Shipping Asset Management are assigned two of the vessels, and Juhe Shipping and Guangxi Jinhang will take delivery of one each. All four vessels have scheduled delivery during mid or 2nd half 2025, and are priced at approximately USD 30 mill each.

Greek based Performance Shipping have ordered a single 114,000 DWT LNG-ready Aframax tanker from SWS. The vessel is scheduled to be delivered by year end 2025, and is priced at USD 62.6 mill.

It is understood that Wan Hai Lines is continuing to order container vessels from Japanese based JMU. The yard will develop three additional 3,055 TEU container vessels for Wan Hai Lines at USD 49 mill p/v, with scheduled delivery in 2H 2025. Throughout 2020 and 2021 the Taiwanese based Owner placed orders for the development of 24 similar vessels at JMU.

HMD announced that they will build 2 x 45,000 CBM LPGCs for undisclosed European Owners for delivery by October 2025. It is understood that the Owner behind the order is Exmar, who has repeated the spec of the previous 2 ships it signed last year. We understand the price is in the lower to mid USD 70s.

DEMOLITION

A considerable volume of enquiry persists from Bangladesh although the struggle to find fresh tonnage continues to be the major obstacle to the recyclers' ambitions.

With only 2 sales heading to the Sub-Continent both appear to be destined for Chattogram. The LNG "Adriatic Energy" 32,303 lwt has been committed for Bangladesh delivery although the cash Buyer does have an option of India delivery if required. The vessel has about 3,700 m.tons Nickel content although we understand that the quantity is not guaranteed by the Sellers. The price is variously reported in the US\$ 21.3 – 21.6 mill range (US\$ 660-665 per lwt).

The handy bulker "Hai Chang" 7,585 lwt has been committed for Bangladesh delivery at a reported US\$ 530 per lwt.

Turkey have been relatively quiet of late, due to financial restraints as well as the shortage of tonnage, but have acquired RoRo "Pride of Burgundy" 11,558 lwt for a level of US\$ 320 per lwt basis delivery Aliaga.

BSRA

Tankers

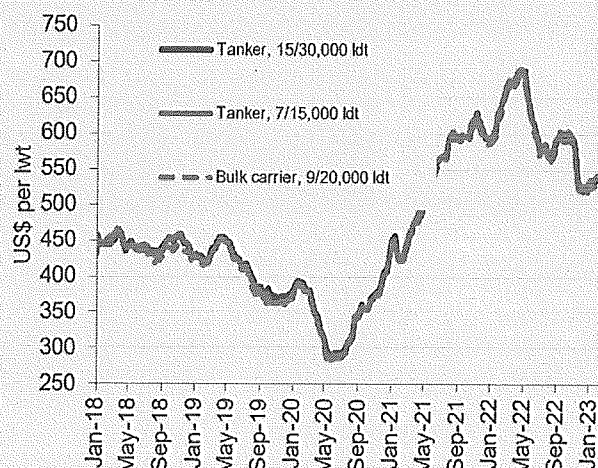
LDT	Delivery India (US\$/LDT)	Delivery Pakistan (US\$/LDT)
30001 & above	566.167	504.583
15001 - 30000	575.33	505.417
7000 - 15000	578.167	509.000

Bulkers

LDT	Delivery India (US\$/LDT)	Delivery Pakistan (US\$/LDT)
20001 & above	558.250	502.917
9001 - 20000	567.000	502.917
5000 - 9000	569.000	507.833

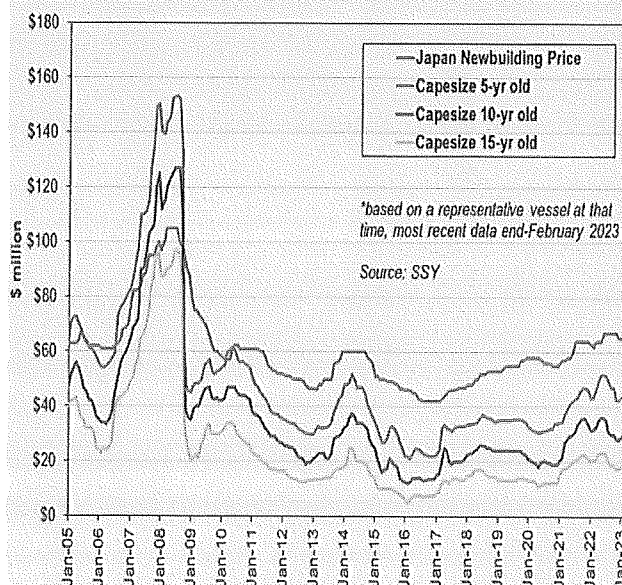
Baltic Demolition Assessments

(Basis delivery sub-Continent, 15/30 days)



Source: Baltic Exchange

Capesize Asset Values



*based on a representative vessel at that time, most recent data end-February 2023

Source: SSY

Source: SSY

TÀI LIỆU 6

DỰ TOÁN CHI PHÍ MOB TÀU PVT DRAGON TỪ SÀI GÒN ĐẾN ĐỊA ĐIỂM GIAO TÀU

Đơn giá LSFO tại Sài Gòn:

941,05

Đơn giá LSFO tại S669

Đơn giá LSMGO tại Sài Gòn:

1063,34

Đơn giá LSMGO tại 825,5

STT	From Saigon-Vietnam to	Karachi-Pakistan	Alang-India	Chittagong-Bangladesh	Note
1	Distance (NM)	3571	3320	2186	
2	Speed (NM/Hr)	10			
3	Ballast time (Days)	15,13	14,08	9,36	
4	Ballast LSFO consumption (MT/ per day)	9,18			
5	Total LSFO quantity consumption (MT)	138,89	129,29	85,91	
6	Bunker ballast LSFO cost	100.406,85	93.983,94	64.965,74	
7	Ballast LSMGO consumption (MT/ per day)	1,04			
8	Total LSMGO quantity consumption (MT)	15,73	14,65	9,73	
9	Bunker ballast LSMGO cost	13.330,26	12.832,89	8.776,39	
10	Subtotal Bunker Cost (USD)	113.737,10	106.816,84	73.742,12	
11	Lubricating Oil	5.882,35	5.882,35	5.980,35	
12	ENC Chart	210,08	210,08	213,58	
13	Chi phí vệ sinh hầm hàng: Tank cleaning material (chemical)+bunker+crew bonus	3.000,00	3.000,00	3.000,00	
14	Deslop fee	4.000,00	4.000,00	4.000,00	
15	Fresh Water	1.210,33	1.126,67	748,67	
16	Inward Covid test	3.000,00	3.000,00	3.000,00	
17	Provision & Bondstore	3.640,00	3.640,00	3.640,00	7 USD/person/day
18	INWARD clearance formality	4.201,68	4.201,68	4.271,68	
19	Agency and Accommodation	12.000,00	12.000,00	12.000,00	
20	Airticket expenses	18.907,56	18.907,56	19.222,55	
21	Transport form Port to Hotet	630,25	630,25	640,75	
22	Lương thuyền viên (USD)	26.600,00	26.600,00	27.043,14	40 ngày cho 13 thuyền viên đảm bảo định biên an toàn tối thiểu. Lương tính theo CPP tàu PVT Dawn.
23	Hồi hương thuyền viên	18.092,44	18.092,44	18.393,85	
24	Phí cách ly sau khi hồi hương 21 ngày	4.201,68	4.201,68	4.271,68	
25	Dự phòng (USD)	10.000,00	10.000,00	10.000,00	
	TỔNG CỘNG (USD)	229.313,49	222.309,56	190.168,38	
	TƯƠNG ĐƯƠNG TỶ ĐỒNG	5,37	5,20	4,45	

Tỷ giá

23.410